

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/DSST - HNGĐ.

Ngày: 17- 7 - 2020.

V/v: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện

2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Ông Phan Quang Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2020/TLST - HNGĐ ngày 12/02/2020 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐST- DS ngày 09/6/2020. Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2020/QĐHPT – DSST ngày 24/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thu T, sinh năm: 1995.

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Hiện tạm trú tại: Thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Thanh Hóa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Lê Anh T, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05/02/2020 và bản tự khai ngày 04/3/2020 chị Hoàng Thị Thu T trình bày: Tôi (Hoàng Thị Thu T) và anh Lê Anh T tìm hiểu để đi đến kết hôn với nhau do hai bên hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 29/4/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà bố mẹ chồng ở thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T chơi cờ bạc và sử

dụng ma túy, rồi lấy tài sản của vợ chồng đi cầm cố chị T và gia đình đã khuyên răn anh T nhiều lần nhưng anh T không chịu sửa chữa. Tháng 7/2017 chị T về nhà ngoại ở tại thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Thanh Hóa vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên chị Hoàng Thị Thu T làm đơn xin ly hôn anh Lê Anh T.

Về con chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị Thu T khai vợ chồng có một đứa con chung tên là Lê Trúc P, sinh ngày: 04/10/2014 hiện đang sống cùng anh T và bà nội tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng giao con Lê Trúc P cho anh Lê Anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. chị T sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị Thu T khai vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí chị Hoàng Thị Thu T đã nộp số tiền 300.000đ nay xin chịu toàn bộ.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của chị Hoàng Thị Thu T và triệu tập hai bên đương sự đến tại trụ sở Tòa án huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình để giải quyết nhiều lần, nhưng việc triệu tập và thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt chị Hoàng Thị Thu T còn anh Lê Anh T vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị Thu T xin ly hôn anh Lê Anh T. Chị T và anh T đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Quá trình giải quyết chị Hoàng Thị Thu T có mặt còn anh Lê Anh T vắng mặt nhiều lần không rõ lý do. Tòa án đã phối hợp với UBND xã T xác minh tại địa phương thì anh Lê Anh T có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã T hiện đang do công an xã T quản lý, Trực tiếp xác minh tại nhà bà Nguyễn Thị H là mẹ của anh Lê Anh T trú tại thôn Đ, xã T thì bà H cung cấp thông tin: Anh T và chị T đăng ký kết hôn vào năm 2014, sau khi kết hôn thì vợ chồng về sống với ông bà mấy tháng thì đi làm ăn. Đến năm 2017 chị T bỏ về quê ngoại sống cho đến nay để lại cho anh T một đứa con hiện bà H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay anh T đang đi làm ăn ở các tỉnh phía Nam không có địa chỉ cụ thể thỉnh thoảng có liên lạc về để hỏi thăm sức khỏe con cái. Vừa qua gia đình có nhận được các loại giấy triệu tập của Tòa án huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình (trong đó có 01 giấy triệu tập và 01 thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải) đối với anh Lê Anh T. Gia đình đã báo cho anh T biết việc chị T xin ly hôn và thời gian triệu tập anh T về để giải quyết nhưng anh T nói không về được và cũng nói với bà H là đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T và có nguyện vọng xin được nuôi con nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án huyện Tuyên Hóa mở phiên tòa lần thứ nhất do anh Lê Anh T

vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa. Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử lần thứ hai anh Lê Anh T vẫn tiếp tục vắng mặt còn chị T có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Lê Anh T và chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Hoàng Thị Thu T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu T và anh Lê Anh T tìm hiểu để đi đến kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do trong quá trình chung sống anh T có sử dụng ma túy nên giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chị T bỏ về nhà ngoại ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Hoàng Thị Thu T và anh Lê Anh T thực sự không còn nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận việc chị Hoàng Thị Thu T xin được ly hôn anh Lê Anh T là có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử chị Hoàng Thị Thu T được ly hôn anh Lê Anh T.

[3] Về con chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị Thu T khai vợ chồng có một đứa con chung tên là Lê Trúc P, sinh ngày: 04/10/2014 hiện đang sống cùng bà nội và anh Lê Anh T ở thôn Đ, xã T, huyện H. Do chị T có hoàn cảnh khó khăn không thể trực tiếp chăm sóc con được mặt khác từ lúc vợ chồng sống ly thân con đã sống ổn định cùng bà nội và anh T, mẹ của anh T bà Nguyễn Thị H cũng có nguyện vọng xin được nuôi cháu. Hội đồng xét xử thấy cháu Lê Trúc P từ nhỏ đã được anh T và bà nội chăm sóc hiện đã ổn định cuộc sống tại xã T, mặt khác của chị T cũng đồng ý giao con cho anh Lê Anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng nên cần áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Lê Trúc P, sinh ngày 04/10/2014 cho anh Lê Anh T chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con khôn lớn, trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị Thu T đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ vì hiện nay chị T không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của chị T này là phù hợp nên cần áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình để buộc chị Hoàng Thị Thu T phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Lê Trúc P hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến lúc con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 8/2020. Anh Lê Anh T không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với chị Hoàng Thị Thu T, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con chị T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị Thu T khai vợ chồng chưa có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Thu T đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0003868 ngày 12/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chị Hoàng Thị Thu T phải chịu 300.000đồng.

[6] Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết chị Hoàng Thị Thu T đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án còn anh Lê Anh T được Tòa án triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã T và thu thập đầy đủ chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay chị Hoàng Thị Thu T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt không thể tham gia phiên tòa được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt anh Lê Anh T và chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Hoàng Thị Thu T.

Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử chị Hoàng Thị Thu T được ly hôn anh Lê Anh T. Về con chung của vợ chồng đề nghị áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Lê Trúc P, sinh ngày: 04/10/2014 cho anh Lê Anh T chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con khôn lớn, trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng đề nghị áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình buộc chị Hoàng Thị Thu T phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Lê Trúc Phương mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tài sản chung và công nợ không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm chị Hoàng Thị Thu T đã nộp số tiền 300.000đ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ. Án phí cấp dưỡng nuôi con chị Hoàng Thị Thu T phải chịu 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị Thu T đối với anh Lê Anh T.

Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt anh Lê Anh T và chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Hoàng Thị Thu T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: Chị Hoàng Thị Thu T được ly hôn anh Lê Anh T.

2. Về con chung của vợ chồng: Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và

Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình: Giao con Lê Trúc P, sinh ngày 04/10/2014 cho anh Lê Anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành.

3. Áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình buộc chị Hoàng Thị Thu T phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến lúc con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 8/2020. Anh Lê Anh T không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với chị Hoàng Thị Thu T, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con chị Hoàng Thị Thu T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí ly hôn: Chị Hoàng Thị Thu T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền mà chị Hoàng Thị Thu T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số: 0003868 ngày 12/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Như vậy chị Hoàng Thị Thu T đã nộp đủ khoản án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chị Hoàng Thị Thu T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt Hoàng Thị Thu T và anh Lê Anh T. Tuyên bố chị T và anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu Hồ sơ - Án văn.

Đã ký

Trần Thanh Dân